TOÀ ÁN NHÂN DÂN **TỈNH YB**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: /2021/QĐST-HC	*YB, ngày 24 tháng 9 năm 2021*

QUYẾT ĐỊNH
ĐÌNH CHỈ GIẢI QUYẾT VỤ ÁN HÀNH CHÍNH

Căn cứ vào khoản 5 Điều 38, điểm a khoản 2 Điều 116; Điều 143 và 144 của Luật tố tụng Hành chính;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ vụ án Hành chính sơ thẩm thụ lý số: 12/2021/TLST-HC ngày 23 tháng 8 năm 2021.

XÉT THẤY:

[1]. Tại các Biên bản xác minh ngày 08 tháng 9 năm 2021 và Báo cáo số: 535/CB-UBND ngày 22 tháng 9 năm 2021 của Uỷ ban nhân dân xã GP, thành phố YB, tỉnh YB thể hiện: Vào các ngày 22 tháng 4 năm 2016 và ngày 12 tháng 9 năm 2016, Uỷ ban nhân dân xã GP, thành phố YB, đã tiến hành hoà giải việc tranh chấp đất đai giữa bà Nguyễn Thị Th (Dương Thị Th), ông Đỗ Văn Kh với các hộ gia đình ông Hà Ngọc X và ông Phạm Văn Th1. Với nội dung bà Nguyễn Thị Th đòi lại diện tích đất gia đình các ông Hà Ngọc X, Phạm Văn Th1 đã nhận chuyển nhượng lại từ bà Dương Thị M, đã được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đứng tên các hộ gia đình nêu trên. Tại các buổi làm việc, Uỷ ban nhân dân xã GP đã công khai các tài liệu liên quan đến việc đăng ký, chuyển nhượng quyền sử dụng đất của các hộ ông Hà Ngọc X, ông Phạm Văn Th1. Đồng thời đã thông báo cho bà Nguyễn Thị Th biết diện tích đất này Uỷ ban nhân dân huyện TY đã cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho bà Dương Thị M (là chị gái của bà Th) từ ngày 22 tháng 7 năm 2005. Theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số: AC 124527, số vào sổ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất: H00039-QĐ: 729/QĐ-UB T20-Qa 1 ĐC 2005. Sau khi được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, bà Dương Thị M đã làm thủ tục chuyển nhượng lại cho ông Phạm Văn Th1, và ông Hà Ngọc X.

Nội dung báo cáo và biên bản xác minh nêu trên phù hợp với nội dung bà Nguyễn Thị Th (Dương Thị Th) trình bày trong Biên bản lấy lời khai ngày 11 tháng 10 năm 2019 và đơn khởi kiện bổ sung ngày 20 tháng 10 năm 2019 tại hồ sơ vụ án dân sự sơ thẩm, thụ lý số: 10/TLST-DS ngày 06 tháng 8 năm 2019, cụ thể: *" ... đến năm 2016 tôi mới được biết diện tích đất tôi nhận chuyển nhượng từ ông M1, bà A đã bị bà Dương Thị M bằng cách nào đó để UBND xã GP trình UBND huyện TY đã cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho bà Dương Thị M giấy chứng nhận cấp QSD đất số 729/QĐ-UBND ngày 22-7-2005 (Thửa đất*

số 276-2 tờ bản đồ số 05 với diện tích đất 1279,0 m^2) từ đó bà M làm cơ sở sang tên cho vợ chồng bà H, ông X…".

Tại Biên bản làm việc về việc xác định thời điểm cấp đất ngày 22 tháng 4 năm 2016 do Uỷ ban nhân dân xã GP lập, với sự có mặt của bà Nguyễn Thị Th, có nội dung thể hiện:*"... bà Dương Thị M đã được Uỷ ban nhân dân huyện TY cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất…"*

Như vậy, có căn cứ để xác định: Tại thời điểm ngày 22 tháng 4 năm 2016, bà Nguyễn Thị Th (Dương Thị Th) đã biết bà Dương Thị M được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số: AC 124527, số vào sổ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất: H00039-QĐ: 729/QĐ-UB T20-Qa 1 ĐC 2005 ngày 22 tháng 7 năm 2005 đối với diện tích đất 1279,0 m^2 có địa chỉ tại thôn 3 (nay là thôn NC) xã GP, thành phố YB, tỉnh YB.

[2]. Tại Bản án dân sự sơ thẩm số: 05/2019/DS-ST ngày 29 tháng 11 năm 2019 về *" Tranh chấp quyền sử dụng đất và yêu cầu huỷ giấy chứng nhận quyền sử dụng đất"* giữa nguyên đơn: bà Nguyễn Thị Th (Dương Thị Th) với bị đơn: Ông Phạm Văn Th1. Toà án nhân dân tỉnh YB đã nhận định:

"[5.2] Đối với đề nghị Toà án huỷ Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số: H00039/QSDĐ/QĐ 729/QĐ-UB ngày 22-7-2005 của UBND huyện TY, cấp cho bà Dương Thị M sử dụng thửa đất số 276, tờ bản đồ số 5 địa chỉ tại thôn 3 (nay là thôn NC) xã GP, thành phố YB: Hội đồng xét xử nhận thấy: Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số: H00039/QSDĐ/QĐ: 729/QĐ-UB đã được thay thế bằng các giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số H00043/Q. Định số 1332/QĐ-UBND ngày 27-12-2005 của UBND huyện TY cấp cho gia đình ông Phạm Văn Th1 và giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số: H00114/Q.định số 870/QĐ-UBND ngày 29-6-2006 của UBND huyện TY cấp cho gia đình ông Hà Ngọc X. ***Vì vậy đối tượng khởi kiện không còn****. Mặt khác ngày 08-11-2019 Toà án tổ chức mở phiên tiếp cận công khai chứng cứ và hoà giải lần đầu.* ***Đến ngày 13-11-2019 bà Nguyễn Thị Th mới đưa ra yêu cầu này*** *và thuộc trường hợp vượt quá phạm vi khởi kiện ban đầu...."*. Sau khi xét xử, bà Th không khởi kiện vụ án hành chính đối với yêu cầu huỷ Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số: H00039/QSDĐ/QĐ 729/QĐ-UB ngày 22-7-2005 của UBND huyện TY, cấp cho bà Dương Thị M.

Như vậy, thời điểm bà Nguyễn Thị Th (Dương Thị Th) đưa ra yêu cầu huỷ giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số: H00039/QSDĐ/QĐ 729/QĐ-UB ngày 22-7-2005 của UBND huyện TY, cấp cho bà Dương Thị M là ngày 13 tháng 11 năm 2019.

[3]. Từ các nội dung nêu trên, thấy rằng: Từ ngày bà Nguyễn Thị Th (Dương Thị Th) biết bà Dương Thị M được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số: AC 124527, số vào sổ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất: H00039-QĐ:729/QĐ-UB T20-Qa 1 ĐC 2005, (ngày 22 tháng 4 năm 2016). Đến ngày bà

Nguyễn Thị Th (Dương Thị Th) đưa ra yêu cầu huỷ giấy chứng nhận quyền sử dụng đất nêu trên, (ngày 13 tháng 11 năm 2019) đã quá thời hạn 01 năm kể từ ngày biết được có quyết định số 729/QĐ-UB về việc cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho bà Dương Thị M.

Ngày 29 tháng 11 năm 2019 Toà án nhân dân tỉnh YB mở phiên toà xét xử vụ án dân sự sơ thẩm thụ lý số: 09/2019/TLST-DS, tại phiên toà, Hội đồng xét xử không chấp nhận yêu cầu khởi kiện bổ sung của bà Nguyễn Thị Th về việc huỷ giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AC 124527 cấp cho bà Dương Thị M. Sau khi xét xử sơ thẩm, đến ngày 12 tháng 8 năm 2021 bà Nguyễn Thị Th (Dương Thị Th) mới tiếp tục làm đơn gửi Toà án nhân dân tỉnh YB để khởi kiện yêu cầu huỷ giấy chứng nhận quyền sử dụng đất nêu trên. Như vậy theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 116 Luật tố tụng Hành chính thì thời hiệu khởi kiện vụ án đã hết. Thuộc trường hợp được quy định tại điểm g khoản 1 Điều 143 của Luật tố tụng Hành chính.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Đình chỉ giải quyết vụ án Hành chính thụ lý số 12/2021/TLST- HC ngày 23 tháng 8 năm 2021 về việc: "Khiếu kiện Quyết định hành chính trong lĩnh vực quản lý đất đai", giữa:

Người khởi kiện: Bà Nguyễn Thị Th (Dương Thị Th)

Ông Đỗ Văn Kh.

Địa chỉ: Tổ 14, phường NTH, thành phố YB, tỉnh YB.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người khởi kiện:

- Ông Nguyễn Văn Q – Luật sư thuộc Văn phòng Luật sư GB, đoàn Luật sư thành phố HN.

- Ông Cao Trần T - Luật sư thuộc Văn phòng Luật sư LC, đoàn Luật sư tỉnh LC

Người bị kiện: Uỷ ban nhân dân huyện TY, tỉnh YB

Địa chỉ: Thị trấn QP, huyện TY, tỉnh YB.

Đại diện theo pháp luật: Ông Trần Đ – Chủ tịch UBND huyện.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan: Uỷ ban nhân dân xã GP, thành phố YB, tỉnh YB.

Địa chỉ: Xã GP, thành phố YB, tỉnh YB.

Đại diện theo pháp luật: Ông Nguyễn Đức L – Chủ tịch UBND xã

2. Hậu quả của việc đình chỉ giải quyết vụ án: Bà Nguyễn Thị Th (Dương Thị Th) và ông Đỗ Văn Kh không có quyền khởi kiện yêu cầu Toà án giải quyết lại vụ án, nếu việc khởi kiện không có gì khác về người khởi kiện, người bị kiện và quan hệ pháp luật có tranh chấp.

Bà Nguyễn Thị Th (Dương Thị Th) và ông Đỗ Văn Kh được miễn án phí Hành chính sơ thẩm.

3. Các đương sự có quyền kháng cáo, Viện kiểm sát cùng cấp có quyền

kháng nghị quyết định này trong thời hạn 07 ngày kể từ ngày nhận được quyết định hoặc kể từ ngày quyết định được niêm yết theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND tỉnh YB;
- Lưu hồ sơ vụ án,
- Lưu: VP,

THẨM PHÁN

Vũ Dũng